

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST.

Ngày: 21-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Nhậm**.
2. Ông **Huỳnh Thiện Nhơn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Viết Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh ngày 26/01/2000 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Kiều O. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 09/3/2020 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh **Bùi Thanh T**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Dương Hữu T**, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Q bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 9/2019 đến nay. Lúc 23 giờ ngày 08/03/2020, Q mượn xe mô tô biển số 60B8-909.83 của Lê Anh H rồi điều khiển đi từ Chợ mới Long Thành đến khu vực đường Hà Huy Giáp thuộc khu Văn Hải, thị trấn Long Thành thì dừng lại. Tại đây, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Inphone X gọi điện thoại cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau đó, Q đứng đợi khoảng 10 phút thì người thanh niên trên đến bán cho Q 05 viên nén và 05 túi ma túy với giá 5.000.000 đồng đựng trong 01 bao thuốc lá. Sau khi mua được ma túy, Q bỏ ma túy vào trên vai áo và đứng đợi bạn thì bị lực lượng Công an thị trấn Long Thành kiểm tra bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Về vật chứng tạm giữ gồm: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 481/PC09-GĐMT, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe mô tô biển số 60B8-909.83.

Tại Bản kết luận giám định số 481/KLGD-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7885 gam loại Ketamine.

- Mẫu 05 (năm) viên nén màu xanh kí hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7636 gam loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSLT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phan Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Q từ 20 đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 481/PC09-GĐMT.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8-909.83 do bị cáo Q mượn của Lê

Anh H, anh H không biết Quan sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho anh H, 01 điện thoại hiệu Samsung do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị cáo Q. Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Bùi Thanh T và anh Dương Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, lời khai của anh T và anh T đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Q khai nhận: Lúc 23 giờ 20 phút ngày 08/3/2020, tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Phan Văn Q có hành vi tàng trữ 05 túi nylon có chứa ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,7885 gam, tỷ lệ 8,9425% và 05 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,7636 gam, tỷ lệ 35,272% thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ của bị cáo Phan Văn Q là 44,2145% nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo Phan Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên có hành vi bán ma túy cho Q, chưa xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 481/PC09-GĐMT.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn Q** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 481/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự

sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhậm

Huỳnh Thiện Nhơn

La Thị Hồng Gấm